

SỰ THÀNH LẬP CÔNG TY ĐÔNG ANH VÀ NHỮNG NỖ LỰC THÂM NHẬP PHƯƠNG ĐÔNG TRONG THẾ KỶ XVII

Ths. Nguyễn Văn Vinh

Đại học Sư phạm Hà Nội II

1. Nước Anh đến cuối thế kỷ XVI

Trong số những quốc gia hình thành ở Tây Âu sau khi đế chế Tây La Mã sụp đổ (476 CN), nước Anh ra đời khá muộn. Những tiểu quốc của người Anh cùng chung ngôn ngữ, văn hóa và tôn giáo đã tồn tại từ khá sớm, nhưng phải đến cuối thế kỷ IX mới diễn ra sự thống nhất về mặt lãnh thổ và chính trị để trở thành một quốc gia thống nhất. Tuy nhiên, sự thống nhất trên không đưa lại sự phát triển vượt trội cho nước Anh. Trong những thế kỷ tiếp theo, nước Anh luôn vương vãi những bất ổn chính trị và những cuộc chiến tranh. Sau những xung đột với người Đan Mạch trong nửa cuối thế kỷ XI, Anh tiếp tục có những mâu thuẫn và chiến tranh với Pháp ở thế kỷ tiếp theo.¹

Những bất ổn về chính trị là nguyên nhân chính của sự trì trệ của nền kinh tế Anh thời kỳ này. Nền nông nghiệp của đảo quốc không thực sự mạnh trong khi nền thủ công nghiệp cũng không cạnh tranh được với các trung tâm thương mại ở phía bắc và phía đông Địa Trung Hải cửa ngõ thông thương chính của khu vực Tây Âu với thế giới phương Đông. Tuy nhiên, trong trào lưu

hình thành và phát triển của các thành thị Tây Âu từ sau thế kỷ X, nước Anh cũng thực sự chuyển mình. Mặc dù không thực sự nổi bật như những thành thị - quốc gia của Ý như Venice hay Genoa..., những thành thị của Anh như Luân Đôn, Oxford... ngày càng phát triển và đóng vai trò quan trọng đối với sức mạnh của vương quốc. Những nghiên cứu gần đây cho thấy, từ thế kỷ XIII trở đi, các thành thị ở Anh ngày càng hội nhập mạnh vào hệ thống chính trị của vương quốc. Nền thủ công nghiệp khởi sắc với những sản phẩm len dạ và vải sợi được xuất khẩu ra nhiều khu vực ở Tây Âu đã góp phần đáng kể vào sự phát triển của nền hải thương Anh thời kỳ này. Các thành thị ra đời đồng thời đưa đến sự phổ biến của đời sống kinh tế và văn hóa thị dân, sự ra đời của hệ thống giáo dục đại học, sự phát triển của những hệ tư tưởng mới và về sau, là phong trào cải cách tôn giáo ở Anh trong bối cảnh những cuộc cải cách tôn giáo rầm rộ ở Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Hà Lan... nửa cuối thế kỷ XVI.²

Vào cuối thế kỷ XV, lịch sử Tây Âu đứng trước một ngã rẽ của sự phát triển mới.

John Stevenson (ed.), *The History of Europe* London: Mitchell Beazley, 2002), pp. 136-224.

² John Merriman, *A History of Modern Europe: From the Renaissance to the Age of Napoleon* (New York-London: W.W.Norton & Company, 1996), pp. 87-137. Xem thêm từ: Stevenson (ed.), *The History of Europe*, pp. 136-224.

Những khoản đầu tư lớn về tiền bạc và công sức nhằm tìm ra con đường đi sang phương Đông của hai dân tộc trên bán đảo Iberia cuối cùng cũng thành công vào cuối thế kỷ XVI với việc người Tây Ban Nha tìm ra châu Mỹ và người Bồ Đào Nha tìm ra con đường đi qua mũi Hảo Vọng để sang Ấn Độ. Trong suốt thế kỷ XVI, trong khi người Tây Ban Nha tìm cách độc quyền khai thác khu vực Tân thế giới, người Bồ Đào Nha cũng nhanh chóng thụ hưởng sự độc quyền buôn bán với phương Đông. Mặc dù chưa đủ sức phá vỡ vị trí thương mại hàng đầu của các cảng thị nước Ý như Venice, Genoa, Florence, Milan trong buôn bán với phương Đông qua miền đông Địa Trung Hải..., những chuyến tàu chở đầy hương liệu của người Bồ Đào Nha về Lisbon ngày càng thu hút được sự quan tâm của các thương nhân vùng bắc Tây Âu – những người trước đây phụ thuộc vào hàng hóa của các thương cảng Địa Trung Hải. Thương thuyền Tây Âu đến Lisbon thu gom hàng hóa phương Đông ngày càng tăng. Cùng với Lisbon, hàng loạt các trung tâm thương mại lớn ở phía bắc như Luân Đôn (Anh), Antwerp (Bỉ), Amsterdam (Hà Lan)... cũng trỗi dậy, cạnh tranh với các thương cảng truyền thống của Ý.³

Là một quốc gia có truyền thống hàng hải lâu đời, thương nhân Anh khó có thể chấp nhận việc hai dân tộc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha độc quyền các tuyến buôn bán

với miền Đông và Tây Ấn. Mục tiêu thương mại luôn là động lực thúc người Anh tìm đường sang buôn bán với phương Đông. Tuy nhiên, thương mại không phải là động cơ duy nhất. Trước năm 1600, những thứ tình cảm mang tính dân tộc chủ nghĩa luôn chiếm một vị trí đáng kể trong các chuyến đi sang phương Đông: lật đổ vị trí độc tôn của người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Một số chuyến đi thậm chí còn đề cao mục tiêu tôn giáo: truyền bá Thiên chúa sang châu Phi và Ấn Độ để bao vây đạo Hồi.⁴ Bên cạnh đó, người Anh cũng hi vọng sử dụng vũ lực để cướp đoạt những đoàn thuyền buôn giàu có trên biển. Cuối cùng, nhu cầu khám phá và niềm đam mê phiêu lưu cũng góp phần không nhỏ vào việc tổ chức tìm đường đi về phương Đông. Vào đầu thập niên 80 của thế kỷ XVI, lòng khao khát buôn bán với phương Đông của người Anh được kích lệ mạnh mẽ sau khi nhà hàng hải Francis Drake thực hiện thành công chuyến đi vòng quanh thế giới trong các năm 1577-1580. Cùng với viễn cảnh tươi sáng về việc dong thuyền sang các vùng đất phương Đông, một lần nữa thứ tình cảm dân tộc chủ nghĩa lại trỗi dậy với người Anh khi họ nghĩ đến khả năng sức mạnh của Thanh giáo sẽ lật đổ sự độc quyền của các thế lực Cơ Đốc giáo Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha.⁵

³ Niels Steengaard, *The Asian Trade Revolution of the Seventeenth Century: The East India Companies and the Decline of the Caravan Trade* (Chicago: Chicago University Press, 1973).

⁴ G.V. Scammell, *The First Imperial Age: European Overseas Expansion, c. 1400-1715* (London, 1989), p. 68.

⁵ Philip Lawson, *The East India Company: A History* (London and New York: Longman, 1993), p. 1.

Khát vọng là vậy, nhưng kiến thức của người Anh về hải trình sang phương Đông lại hết sức mơ hồ. Từ nhiều thế kỷ trước, các sản vật nổi tiếng của phương Đông như tơ lụa, gốm sứ, hương liệu... đã phổ biến trong giới tiêu dùng Anh nhờ có tuyến trao đổi qua sừng đông Địa Trung Hải. Những huyền thoại và những câu chuyện ly kỳ về một xứ sở phương Đông giàu có luôn khơi dậy sự tò mò và thôi thúc người Anh thiết lập quan hệ trực tiếp với phương Đông, nhất là sau khi người Bồ Đào Nha đã thành công trong việc buôn bán với miền Đông Ấn. Tuy nhiên, cho đến khoảng đầu thập niên 80 của thế kỷ XVI, những kiến thức về phương Đông của người Anh thường có xu thế bị lãng mạn hóa hơn là những kiến thức thực tế trên cơ sở nhận thức. Người Anh thậm chí còn chưa biết rõ các hàng hóa phương Đông được đưa về châu Âu qua đường bộ hay đường biển.⁶ Phải sau khi hai nhà hàng hải Anh Francis Drake và Thomas Cavendish hoàn thành chuyến đi vòng quanh thế giới (1577-1580), người Anh mới bắt đầu có được những thông tin chính xác dù hết sức tản mạn về phương Đông. Những kiến thức và lập luận được Drake và Cavendish ghi chép và truyền bá góp phần quan trọng vào việc hiệu chỉnh những kiến thức sai lệch của người Anh về phương Đông trước đây.

Trong hai thập niên 80 và 90 của thế kỷ XVI, việc nghiên cứu về thế giới phương

Đông của người Anh được tổ chức một cách ráo riết và hệ thống. Trong trào lưu này nổi lên vai trò và đóng góp quan trọng của một số nhân vật như cây bút Richard Hakluyt và nhà dịch thuật Thomas Hickock. Hakluyt thậm chí tin rằng tương lai và sự hùng mạnh của nước Anh phụ thuộc vào việc phát triển để chế thương mại và thuộc địa ở hải ngoại. Vì vậy, ông tự đặt cho mình nghĩa vụ phổ biến kiến thức về phương Đông nhằm thúc đẩy mục tiêu đi sang Đông Ấn của nước Anh và sớm trở thành chuyên gia tư vấn của nhiều nhóm thương nhân và các công ty có chiến lược buôn bán với phương Đông. Có thể nói rằng, đến năm 1600, người Anh đã khá tường tận về con đường sang phương Đông qua mũi Hảo Vọng. Tuy nhiên, kiến thức của họ về các vùng lãnh thổ cụ thể của phương Đông lại chưa thực sự tỏ tường; Các tàu Anh sau khi vượt qua cực nam châu Phi thường không biết chắc những nơi sẽ ghé thăm. Ngay cả sắc lệnh của Hoàng gia ban cho Công ty Đông Ấn Anh về đặc quyền ở các khu vực phương Đông cũng hết sức chung chung, bao gồm: “*Vùng Đông Ấn, những quốc gia hoặc các vùng thuộc châu Á và châu Phi và toàn bộ các đảo, hải cảng, bến, thành phố, lạch sông, thị trấn và các xứ sở ở châu Á, châu Phi, châu Mỹ, hoặc bất kỳ nơi nào kể từ mũi Bona Esperanza đến eo Magellan nơi có hoạt động trao đổi và hàng hóa*”⁷

⁶ Philip Lawson, “‘Art and Empire Equally Extend’: Tradition, Prejudice and Assumption in the Eighteenth-Century Press Coverage of Empire”, *Studies in History and Politics*, 7, 1989.

⁷ Philip Lawson, *The East India Company: A History*, pp. 3-4.

Trên phương diện kỹ thuật, người Anh có những hạn chế nhất định so với người Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha và người Hà Lan. Từ thế kỷ XV, hai dân tộc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đã có những chính sách nghiên cứu hàng hải nghiêm túc và những khoản đầu tư rất lớn. Trong thế kỷ XVI, khi hai dân tộc trên bán đảo Iberia nắm giữ độc quyền buôn bán với Đông Ấn và Tây Ấn, người Hà Lan đã bắt đầu có những đầu tư ngày càng lớn cho mục tiêu phát triển để chế hàng hải và thương mại. Cho dù trong thế kỷ XVI, người Anh cùng với người Hà Lan là những lực lượng buôn bán chủ lực trong việc tái phân phối hàng hóa phương Đông từ các cảng tập kết của Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha đi các ngõ ngách của Tây Âu, Bắc Âu và biển Ban Tích, sức mạnh hải thương của người Anh nhìn chung thua xa đối thủ Hà Lan, chưa nói đến hai đối thủ trên bán đảo Iberia. Nghiêm trọng hơn, trong phần lớn thế kỷ XVI, thương nhân Anh không nhận được sự hỗ trợ thường xuyên, tích cực và trực tiếp từ phía Hoàng gia và Nghị viện.⁸

Cuối cùng, chính sách xuất khẩu của nhà nước cũng là một khó khăn lớn đối với thương nhân Anh lúc đó. Hoàng gia khuyến khích xuất khẩu các loại thương phẩm nội địa như vải dạ và len nhằm kích thích ngành sản xuất len dạ trong nước. Tuy nhiên, các thương phẩm này có giá quá cao, lại không hợp với khí hậu nóng ẩm của phần lớn các xứ sở phương Đông. Trong khi đó, nhà nước

lại cấm thương nhân xuất khẩu bạc loại vốn duy nhất có thể đầu tư được cho hoạt động buôn bán ở phương Đông đầy thương nhân Anh vào tình thế tiến thoái lưỡng nan. Nhiều người đã nghĩ đến việc lách luật bằng cách sử dụng các trạm trung gian buôn bán ở các quốc gia châu Âu khác (như Antwerp ở Bỉ) nhằm hợp thức hóa việc đưa bạc sang phương Đông...⁹ Vào cuối thế kỷ XVI, thương nhân Anh đối mặt với khá nhiều thử thách trong tham vọng khai mở tuyến buôn bán trực tiếp sang phương Đông.

2. Những nỗ lực thâm nhập phương Đông cuối thế kỷ XVI

Sự tiến bộ trong nhận thức về phương Đông trong nửa cuối thế kỷ XVI đã thôi thúc các thương nhân Anh tiến hành các chuyến đi tiên phong về miền Đông Ấn. Tuy nhiên, một rào cản mang tính quốc tế lại đặt ra những thử thách thực sự cho tham vọng của các thương nhân quốc đảo: sự độc quyền các tuyến đường hàng hải của người Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha. Sau khi lần lượt tìm ra các con đường đi sang Đông Ấn và Tây Ấn vào cuối thế kỷ XV, hai dân tộc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha dàn xếp để bảo vệ quyền lợi bằng cách phân chia phạm vi ảnh hưởng dưới sự bảo trợ của Giáo hoàng, thể hiện một cách chính thống qua Hiệp ước Zaragoza năm 1529. Theo đó, người Bồ Đào Nha độc quyền thương mại và tôn giáo từ sườn tây châu Phi, xuống mũi Hảo Vọng và sang phương Đông, trong khi người Tây

⁸ J. Parry, *The Age Reconnaissance: Discovery, Exploration and Settlement 1450 to 1650* (California, 1981), pp. 38-114.

⁹ Philip Lawson, *The East India Company: A History*, pp. 6-7.

Ban Nha được phép mở rộng ảnh hưởng sang Tân thế giới (tập trung ở vùng biển Caribbean), thậm chí vượt Thái Bình Dương sang tận Philippines.

Sự xác lập phạm vi ảnh hưởng của Hiệp ước Zaragoza đã loại bỏ khả năng tham dự của người Anh (và các dân tộc khác) vào mạng lưới hàng hải quốc tế do người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha tuyên bố độc quyền. Trong bối cảnh nước Anh chưa đủ thực lực để đối đầu với hai dân tộc Iberia, nhà nước chủ trương tránh gây chiến, đồng thời khuyến khích thương nhân tìm đường sang phương Đông qua đường biển tây bắc hoặc đông bắc châu Âu. Thực ra, ý tưởng đi sang phương Đông qua đường Bắc Băng Dương đã tồn tại ở nước Anh cả gần trăm năm trước. Sau khi lên ngôi vào năm 1485, vua Henry VII thậm chí đã có chỉ dụ cho nhà hàng hải John Cabot đi sang phương Đông qua đường tây bắc để tìm kiếm các “đảo, vương quốc, xứ sở hoặc các tỉnh bất kỳ... chưa được dân tộc Thiên Chúa khác khám phá ra” Sang thế kỷ XVI, nhằm tránh đương đầu với người Bồ Đào Nha và Tây Ban Nha, người ta quyết định đi về hướng đông bắc, qua Na Uy và Nga để sang Trung Hoa. Trong nửa đầu thế kỷ XVI, một loạt các chuyến đi lên phía bắc đã diễn ra, tiêu biểu trong số đó là chuyến đi của Hugh Willoughby và Richard Chancellor năm 1553. Có thể nói, cho đến giữa thế kỷ XVI, người Anh đã lãng phí vô số tiền tài, vật lực

trong việc tìm kiếm con đường sang phương Đông qua Bắc Băng Dương.¹⁰

Dưới thời nữ hoàng Mary I (1516-1558), quan niệm của người Anh về chiến lược phương Đông có một điều chỉnh hết sức quan trọng: từ bỏ nỗ lực đi qua con đường đông bắc và tập trung phát triển con đường đông nam. Tuy nhiên, do vẫn chủ trương tránh đối đầu với các thế lực Iberia nên Hoàng gia Anh khuyến khích thương nhân đi sang phương Đông bằng đường bộ qua khu vực đông Địa Trung Hải để tiến về xứ Ấn Độ và Đông Nam Á. Năm 1555, bản thân nữ hoàng Mary I đã ban cho Công ty Muscovy dụ lệnh để buôn bán với phương Đông thông qua các vùng đất thuộc Nga hoặc dưới sự ảnh hưởng của Nga. Dưới thời nữ hoàng Elizabeth (1558-1603), Hoàng gia Anh vẫn chủ trương phát triển quan hệ trực tiếp với phương Đông qua đường bộ khi tiếp tục gia hạn sự độc quyền của Công ty Muscovy trong buôn bán với Ba Tư, Armenia và khu vực biển Caspian vào năm 1566. Năm 1581, thêm Công ty Levant được thành lập nhằm phát triển thêm tuyến buôn bán bằng đường bộ với phương Đông.¹¹

Tuy nhiên, giải pháp buôn bán với phương Đông bằng đường bộ qua Ba Tư sớm bộc lộ những hạn chế khó có thể khắc phục: không an toàn và kém lợi nhuận. Công ty Levant không thể có đủ nhân lực nhằm

¹⁰ Philip Lawson, *The East India Company: A History*, pp. 8.

¹¹ Paul Kennedy, *The Rise and Fall of British Naval Mastery* (New York: Penguin Books, 2004), pp. 13-35.

đảm bảo an toàn cho việc vận chuyển hàng hóa phương Đông từ Đông Nam Á qua Ấn Độ và qua đường bộ về Địa Trung Hải. Trong khi đó, người Hà Lan thể hiện rõ quyết tâm đối đầu với người Bồ Đào Nha nhằm thâm nhập bằng đường biển sang phương Đông. Nếu không nhanh chân, người Anh sẽ bị thất thế trong cuộc đua sang miền Đông Ấn. Vì vậy, chính quyền Elizabeth buộc phải cân nhắc điều chỉnh chiến lược của mình trong việc ứng xử với các thế lực Bồ Đào Nha. Gần một thế kỷ tìm kiếm trong vô vọng con đường đi qua phía bắc bán cầu và vùng đông Địa Trung Hải, người Anh cuối cùng cũng nhận ra rằng phương cách duy nhất để buôn bán được ở phương Đông là chấp nhận đương đầu với các thế lực Iberia.

Thực ra, từ năm 1558 khi hải quân hoàng gia Anh đánh bại hạm đội Armada hùng mạnh của người Tây Ban Nha, thương nhân Anh đã nhận ra rằng con đường duy nhất để thoát khỏi cái bóng của hai dân tộc bán đảo Iberia là tự xây dựng hạm đội mạnh nhằm đương đầu trực tiếp với họ trong quá trình tiến sang phương Đông. Sau chiến thắng vang dội năm 1558, bản thân Hoàng gia Anh cũng đã hậu thuẫn cho các chuyến đi vòng quanh thế giới của Francis Drake (1577-1580) và Thomas Cavendish (1586-1588), đồng thời khuyến khích thương nhân Anh tổ chức buôn bán xuống châu Phi, vùng Địa Trung Hải và lập các khu đồn trú ở châu Mỹ... Như vậy, có thể nói rằng nước Anh

dưới thời nữ hoàng Elizabeth đã có những bước tiến quan trọng trong quyết tâm chen chân vào hệ thống thương mại quốc tế mà hai dân tộc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha từng tuyên bố độc quyền từ đầu thế kỷ XVI.

Trong sự phát triển của hải thương Anh giai đoạn nửa cuối thế kỷ XVI. Nữ hoàng Elizabeth có những đóng góp không thể phủ nhận.¹² Bên cạnh đó, những chuyển biến mang tính tích cực của xã hội Anh thời kỳ này đã có những tác động không nhỏ đến sự chuyển hóa chung của hải thương Anh. Theo Philip Lawson: “Lợi nhuận từ việc bành trướng thương mại thực sự có đóng góp cho dân tộc cũng như các nhóm thương nhân trong nửa cuối thế kỷ XVI - thường xuất phát từ sự may mắn và ngẫu nhiên hơn là sự tính toán và trù liệu có chủ đích”¹³ *Thứ nhất*, sự lớn mạnh của đội ngũ thương nhân Luân Đôn góp phần quan trọng vào việc gây dựng vốn đầu tư cho các chuyến đi được vũ trang tốt nhằm đương đầu với lực lượng Iberia. *Thứ hai* là vai trò của làn sóng kiến thức về hàng hải và phương Đông lan rộng ở nước Anh trong những thập niên cuối của thế kỷ

¹² Từ cuối thế kỷ XIX, giới học giả Anh đã khẳng định vai trò của Nữ hoàng Elizabeth trong sự trỗi dậy của hàng hải Anh: “Chính dưới thời Elizabeth... nước Anh lần đầu tiên hội được vóc dáng hiện đại như ngày nay và điều đó có nghĩa rằng...trước tiên nó bắt đầu hướng sức mạnh ra biển và ra khu vực Tân thế giới. Với điểm này chúng ta đánh dấu sự khởi đầu của quá trình bành trướng - dấu hiệu đầu tiên của sự trỗi dậy của nước Anh”. J.R. Seeley, *The Expansion of England*, London, 1884, pp. 107-108. Dẫn lại từ Kennedy, *The Rise and Fall of British Naval Mastery*, p. 13.

¹³ Philip Lawson, *The East India Company: A History*, p. 10.

XVI nhờ hoạt động tích cực của những học giả lầy lùm như Richard Hakluyt. Những ấn phẩm mới không chỉ cung cấp kiến thức mà còn khơi dậy tinh thần dân tộc của giới thương nhân, thủy thủ, các nhà hàng hải Anh; thúc giục họ tiến lên phá vỡ thế độc quyền của những người Iberia. Thứ ba, sự suy yếu của người Bồ Đào Nha ở phương Đông trong nửa cuối thế kỷ XVI, đặc biệt sau khi Bồ Đào Nha bị sáp nhập vào Tây Ban Nha năm 1580, đã mở ra một cơ hội thực sự cho người Anh (cũng như người Hà Lan) thâm nhập vào phương Đông.

Mặc dù vậy, thương nhân Anh vẫn chưa nhận được sự ủng hộ quyết liệt từ chính quyền Elizabeth như các đối thủ Hà Lan nhận được từ nền Cộng hòa mới được thành lập. Sự dè dặt của Hoàng gia Anh trong ứng xử với các thế lực Iberia khiến cho giới thương nhân Anh, đặc biệt là thương nhân Luân Đôn, ngày càng bất mãn. Những phản ứng của giới thương nhân trong giai đoạn 1588-1600 tạo nên sức ép buộc Hoàng gia Anh phải phân nào thay đổi chính sách đối với miền Đông Ấn. Trong văn bản ban hành năm 1593 nhằm tái khẳng định hiệu lực hoạt động của Công ty Levant, Nữ hoàng cho phép Công ty này được phép tìm kiếm sản vật phương Đông bằng cả “đường bộ và đường biển”¹⁴ Đây có thể được coi là một bước chuyển quan trọng trong nhận thức và

thái độ của Hoàng gia đối với vấn đề phương Đông: Hợp thức hóa yêu cầu của các thương nhân và nhà hàng hải Anh trong việc đương đầu với các thế lực Iberia trong quá trình tiến sang miền Đông Ấn. Các tài liệu lưu trữ cho thấy, trước khi Nữ hoàng chính thức ban bố sắc lệnh trên vào năm 1593, các thương nhân và hàng hải Anh đã lặn lội tổ chức 2 chuyến di biển xuống phía nam để vòng sang phương Đông nhưng đều thất bại nặng nề: các tàu đều bị đắm, thủy thủ bỏ mạng giữa trùng khơi, vị chỉ huy James Lancaster bị dạt sang châu Mỹ và may mắn được tàu cướp biển của người Pháp cứu vớt. Đến năm 1596, một đội tàu khác khởi hành đi phương Đông dưới sự điều hành của Robert Dudley cũng gặp nạn, chỉ một người duy nhất sống sót trở về trên tàu của người Hà Lan.¹⁵

Những thất bại nặng nề và liên tiếp trong nỗ lực tiến sang Đông Ấn khiến giới thương nhân và Hoàng gia Anh đặc biệt lo ngại. Không khó để người ta nhận thấy sự non yếu và đơn độc của người Anh trên biển so với các dân tộc khác như Tây Ban Nha, Bồ Đào Nha, Hà Lan... Thương nhân Anh nhận thấy đã đến lúc gây áp lực để Hoàng gia công khai ủng hộ họ thành lập công ty buôn bán với phương Đông trong cuộc chạy đua giành giật nguồn lợi thương mại ở miền Đông Ấn và cạnh tranh trực tiếp với các dân

¹⁴ G. Cawston and A.H. Kean, *Early Chartered Companies (A.D. 1296-1858)*, London, 1896. Dẫn lại từ Philip Lawson, *The East India Company: A History*, p. 14.

¹⁵ J.A. Williamson, *A Short History of British Expansion: The Old Colonial Empire*, London, 1961, pp. 122-123. Xem thêm từ John Keay, *The Honourable Company: A History of The English East India Company* (London: HarperCollins, 1991), pp. 3-23.

tộc hàng hải Tây Âu khác. Trong những năm cuối của thế kỷ XVI, với thế lực của mình và sự ủng hộ của những học giả có uy tín như Richard Hakluyt, thương nhân Luân Đôn tỏ chức tiếp cận Hoàng gia một cách mãnh mẽ và quy mô. Họ chỉ ra 2 lý do chính đưa đến nhu cầu cấp bách phải thành lập một công ty chuyên buôn bán với phương Đông: *Thứ nhất*, nguồn lợi nhuận khổng lồ từ buôn bán với phương Đông sẽ không chỉ mang lợi cho giới thương nhân mà còn đóng góp quan trọng cho cả vương quốc và đặc biệt là Hoàng gia Anh. *Thứ hai*, nguy cơ bị người Hà Lan lấn lướt (không chỉ ở phương Đông mà cả tại Tây Âu một khi họ khống chế được các nguồn thương phẩm giá trị) ngày càng trở nên hiện hữu trong mắt người Anh. Vì vậy, cùng với hoạt động của Công ty Levant chuyên buôn bán với phương Đông qua miền đông Địa Trung Hải, một công ty mới chuyên buôn bán đường biển với miền Đông Ấn qua mũi Hảo Vọng sẽ giải quyết được những khó khăn kinh tế cho vương quốc Anh lúc đó.

3. Sự thành lập Công ty Đông Ấn Anh

Trong khi cuộc vận động thành lập Công ty Đông Ấn đang diễn ra mạnh mẽ ở Luân Đôn, tin tức về hạm đội Hà Lan từ phương Đông trở về với một khối lượng khổng lồ hương liệu và các sản vật quý hiếm khiến cho bầu không khí ở Luân Đôn càng thêm sôi sục. Vào mùa thu năm 1600, với sự hậu thuẫn của thị trường thành phố Luân Đôn, đội ngũ thương nhân có thế lực đã nộp

đơn thỉnh nguyện Nữ hoàng Elizabeth cho phép thành lập Công ty buôn bán với phương Đông nhằm cạnh tranh với người Hà Lan và bảo vệ quyền lợi hải thương của dân tộc Anh. Vào thời điểm đó, Hoàng gia Anh cũng đang gặp phải những khó khăn về kinh tế khiến cho quá trình đàm phán diễn ra tương đối thuận lợi. Ngày 31 tháng 12 năm 1600, Nữ hoàng Elizabeth và các bộ trưởng đã ban bố việc thành lập "Công ty của các thương nhân Luân Đôn buôn bán với miền Đông Ấn" (The Company of Merchants of London, Trading into the East Indies), gọi tắt là Công ty Đông Ấn.¹⁶

So với những công ty được thành lập trước đó như Công ty Muscovy và Levant, Công ty Đông Ấn nhận được những đặc quyền nổi bật: *Thứ nhất*, văn bản của Nữ hoàng khẳng định Công ty Đông Ấn là một thể chế kinh doanh thương mại, chỉ tập trung vào hoạt động kinh doanh và tìm kiếm lợi nhuận chứ không vướng bận vào các sứ mệnh chinh phạt và thuộc địa. *Thứ hai*, hình thức góp vốn của Công ty dựa trên mô hình cổ phần,¹⁷ thay vì những phương thức huy động vốn mang tính cá nhân điển hình của

¹⁶ H. Stevens (ed.), *The Dawn of British Trade to the East Indies as Recorded in the Court Minutes of the East India Company, 1599-1603*, London, 1886, pp. 8. Về những khó khăn về kinh tế của nước Anh vào thời điểm đó, xin xem thêm từ: Vũ Dương Ninh Nguyễn Văn Hồng, *Lịch sử thế giới cận đại*, Nxb. Giáo dục, H., 2006, tr. 9-19.

¹⁷ Theo các nghiên cứu, hình thức cổ phần (joint-stock) của Công ty Đông Ấn Anh được xác định ngay từ khi thành lập, nhưng phải từ năm 1657, Công ty mới thực sự mang bản chất của một đơn vị cổ phần với việc các nhà đầu tư cam kết góp vốn lâu dài thay vì đầu tư

thời trung đại. Thứ ba, Công ty được đặc cách chuyên bạc nén và kim loại quý sang phương Đông để trao đổi lấy thương phẩm điều bị cấm nghiêm ngặt trong các dự luật đã tồn tại ở Anh cho đến thời điểm đó. Thứ tư, tổ chức của Công ty được quy định bởi văn bản pháp quy, được điều hành bởi một vị Toàn quyền và một vị Phó Toàn quyền cùng với một Hội đồng gồm các nhà đầu tư. Hội đồng có quyền bỏ phiếu bãi nhiệm Toàn quyền trong trường hợp cần thiết. Cuối cùng, Công ty được công nhận là doanh nghiệp độc quyền trong buôn bán với phương Đông. Rõ ràng là, những chính sách mang tính ủng hộ của Hoàng gia đối với Công ty Đông Ấn Anh đã khiến các nhà đầu tư phấn chấn và có niềm tin vững chắc vào thành công của Công ty trong một tương lai gần. Vì vậy, khi tổ chức chuyển đi đầu tiên sang phương Đông, Công ty đã dễ dàng thu hút được số vốn đầu tư lên đến 70.000 bảng một con số không nhỏ đối với một thị trường tài chính chưa thực sự phát triển như Luân Đôn ở thời điểm đầu thế kỷ XVII.¹⁸

4. Kết luận

Là một dân tộc hàng hải ở Tây Âu suốt thời kỳ trung đại, tuy nhiên, đến cuối thế kỷ XV, trong khi các dân tộc Tây Ban Nha và Bồ Đào Nha tiến hành thành công các phát kiến địa lý và khai mở được các tuyến thương mại biển sang Đông Ấn và Tây Ấn, giới thương nhân và hàng hải Anh vẫn hoạt

động chủ yếu trong phạm vi từ Địa Trung Hải qua Biển Bắc lên khu vực Ban Tích. Những bất ổn chính trị cùng với sự dè dặt của Hoàng gia và Nghị viện Anh đã trì hoãn quá trình khám phá và phát triển thương mại của người Anh về phương Đông. Trong phần lớn thế kỷ XVI, trong khi hai dân tộc trên bán đảo Iberia đã xác lập và khai thác hiệu quả các tuyến hàng hải sang châu Á và châu Mỹ, giới cầm quyền Anh vẫn chủ trương thúc đẩy việc tìm đường sang phương Đông qua Bắc Băng Dương. Không chỉ tiêu tốn nhân tài và vật lực, sự dè dặt của Hoàng gia Anh còn làm chậm quá trình buôn bán của nước Anh với phương Đông lên đến cả trăm năm.

Với sự phát triển về nhận thức và khát vọng buôn bán với phương Đông của tầng lớp thương nhân Anh, đến cuối thế kỷ XVI, nước Anh đã hội đủ những tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Công ty Đông Ấn. Sau khi nhân nhượng để Công ty Levant được phép buôn bán với phương Đông qua “cả đường bộ và đường biển” vào năm 1593, Hoàng gia Anh tiếp tục xuống thang trong vấn đề buôn bán với phương Đông trước sức ép ngày càng tăng từ tầng lớp thương nhân Luân Đôn, đưa đến việc thành lập Công ty Đông Ấn Anh vào cuối năm 1600. Sự thành lập Công ty Đông Ấn đánh dấu sự thắng thế của tầng lớp tư sản thương nghiệp Anh, đồng thời mở ra một kỷ nguyên mới cho sự phát triển của nước Anh giai đoạn cận đại sơ kỳ.

¹⁸ Philip Lawson, *The East India Company: A History*, p. 20, 22.